

Số: 03/2024/QĐST-KDTM

M, ngày 12 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST-KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1) Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N, địa chỉ: Số B - B C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Hoàng D - Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh T1; địa chỉ: Số A N, Phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

1.2) Bị đơn: Công ty TNHH MTV X; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Võ Thị T - Sinh năm: 1979, địa chỉ đăng ký thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre; địa chỉ liên lạc: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

1.3) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trường G - Sinh năm: 1985; địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trường G: Bà **Võ Thị T** - Sinh năm: 1979, địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre; địa chỉ liên lạc: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên X có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số nợ gốc là 7.997.909.971 VNĐ (bảy tỷ chín trăm chín mươi bảy triệu chín trăm lẻ chín ngàn chín trăm bảy mươi một đồng), tiền lãi tính đến ngày 04/9/2024 là 741.429.474 VNĐ (bảy trăm bốn mươi một triệu bốn trăm hai mươi chín ngàn bốn trăm bảy mươi bốn đồng) và tiền lãi kể từ ngày 05/9/2024 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 0051/2023/606-CV ngày 24/02/2023 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh T1 với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X.

2.2) Trường hợp Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên X không trả hết được các khoản tiền cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N thì xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất (nhà, xưởng, cây trồng,...) thuộc các thửa đất số 370 (*giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đỗ Văn P, bà Phạm Thị L, cấp ngày 01/8/2018, ngày 06/6/2019 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện M có xác nhận tại trang 3 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đã chuyển quyền sử dụng đất cho bà Võ Thị T*), thửa đất số 371 (*giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đỗ Văn P, bà Phạm Thị L, cấp ngày 01/8/2018, ngày 06/6/2019 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện M có xác nhận tại trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đã chuyển quyền sử dụng đất cho bà Võ Thị T*), thửa đất số 384 (*giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Võ Thị T, cấp ngày 19/8/2019*), thửa đất số 385 (*giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Võ Thị T, cấp ngày 19/8/2019*) cùng tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre để thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N theo Hợp đồng thế chấp tài sản (quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác) số: 0153/2021/606-BĐ ngày 15/12/2021 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh T1 với bà Võ Thị T.

2.3) Về án phí sơ thẩm:

2.3.1. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 58.097.000 VNĐ (năm mươi tám triệu không trăm chín

mười bảy ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004641 ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

2.3.2. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên X có nghĩa vụ nộp 58.370.000VNĐ (năm mươi tám triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên